

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 67/2018/HSST
Ngày 10 - 04 - 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Thắng

Ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2018/HSST ngày 02/03/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2018/HSST-QĐ ngày 16/03/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lữ Minh Đ**, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Họ và tên cha, mẹ: ông Lữ Văn D, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1964; Anh chị em ruột: có 03 người (lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1995); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lữ Minh Đ bị tạm giữ ngày 15 tháng 12 năm 2017 đến ngày 21 tháng 12 năm 2017 chuyển tạm giam đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: 1/Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995

Địa chỉ: khóm A, TT C, huyện N, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

2/ Anh Huỳnh Vương Trí N. Sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lữ Minh Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại quán cà phê Vườn Xanh thuộc phường A, thành phố C, Đặc nhiệm phòng chống ma túy số 4 Bộ tư Lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an thành phố C và Công an phường A, thành phố C bắt quả tang Lữ Minh Đ đang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1995, ngụ khóm B, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Tang vật thu giữ gồm:

Thu giữ của Nguyễn Văn T một bọc nylon bên có chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng rắn không đồng nhất, được niêm phong trong phong bì màu trắng hình chữ nhật, bên ngoài có chữ ký của Lữ Minh Đ và Nguyễn Văn T và dấu xác nhận niêm phong của Công an phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

Thu giữ của Lữ Minh Đ 500.000 đồng;

Thu giữ 02 điện thoại di động:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng có số IMAEI 1: 861.570.036.507.655 số IMAEI 2: 861.570.036.507.648 số máy 0947.803.775 của Lữ Minh Đ.

+ 01 điện thoại di động hiệu Zip 81 Mobile màu tím đen đã qua sử dụng có số IMAEI0:846.170.810.233.790, IMAEI 1: 846.170.810.233.790 số máy 0943.594.484 của Nguyễn Văn T.

Theo bản kết luận giám định số: 61/GĐMT-PC54 ngày 16 tháng 12 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận:

Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, trọng lượng 0,225g là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định trọng lượng 0,031 gam được niêm phong.

Tại phiên tòa Lữ Minh Đ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, cụ thể khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 15 tháng 12 năm 2017, Nguyễn Văn T dùng điện thoại số máy 0943.594.484 điện vào số máy 0947.803.775 của Lữ Minh Đ hỏi mua một bọc ma túy giá 500.000 đồng thì Đ đồng ý bán. Cả hai hẹn giao ma túy tại quán cà phê Vườn Xanh ngụ, phường S, thành phố C. Sau đó, Đưng đi xe honda khách đến docks cầu Huỳnh Thúc Kháng thuộc khóm N, phường M, thành phố C gặp một thanh niên không rõ nhân thân do anh Nguyễn Văn N là bạn của Đ giới thiệu cho Đ biết. Sau khi gặp người được N giới thiệu thì Đ hỏi mua một bọc ma túy giá 400.000 đồng và đi xe honda khách đến quán cà phê Vườn Xanh để giao ma túy cho T. Tại quán cà phê Vườn Xanh, Đ nhận 500.000 đồng và giao cho T một bọc ma túy thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Tại kết quả kiểm tra điện thoại di động của Đ và T: Thể hiện các cuộc điện thoại giữa Đ và T trao đổi nhằm mục đích mua ma túy và lời khai của Đ và T trùng khớp với nhau về thời gian, (điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng số máy 0947.803.775 là của Đ và điện thoại di động hiệu Zip 81 Mobile màu tím đen số máy 0943.594.484 của T. Trong ngày 15/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trả lại cho Nguyễn Văn T (01 điện thoại di động hiệu Zip 81 Mobile màu tím đen số máy 0943.594.484).

Tại cáo trạng số: 56/KSĐT-TA ngày 28/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Lữ Minh Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 194 khoản 1 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng số: 56/KSĐT-TA ngày 28/02/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Lữ Minh Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 194 khoản 1 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 194 khoản 1; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ Luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lữ Minh Đ từ 02 năm

đến 02 năm 06 tháng tù. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu huỷ các mẫu vật hoàn lại sau khi trích giám định và tịch thu, phát mãi sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng có số sime 0947.803.775 của Đ và số tiền 500.000đ do bị cáo thu lợi từ việc bán ma túy cho T.

Đối với Nguyễn Văn T có mua ma túy của Đ nhằm mục đích sử dụng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành thủ tục để xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với người bán ma túy cho Đ như lời khai của Đ hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C chưa chứng minh được nên yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ xử lý sau.

Bị cáo nói lời nói sau cũng trước khi nghị án: Từ ngày bị tạm giam cho đến nay bị cáo đã hối hận với việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức 02 năm để bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người có liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa, bị cáo Lữ Minh Đ thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo theo như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, xác định không oan sai. Cụ thể:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 15/12/2017, tại quán cà phê Vườn Xanh, thuộc phường A, thành phố C, Lữ Minh Đ đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T với trọng lượng 0,225 gam Methamphetamine nhằm mục đích thu lợi bất chính với số tiền 500.000 đồng thì bị bắt quả tang. Bị cáo Đ đồng ý với kết luận giám định số: 61/GĐMT-PC54 ngày 16/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng về trọng lượng ma túy thu giữ.

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại bản tự khai, lời khai khi bắt phạm tội quả tang, lời khai của T là người trực tiếp mua ma túy của bị cáo và đồng thời phù hợp với lời khai của người làm chứng nên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố Lữ Minh Đ theo cáo trạng số: 56/KSĐT-TA ngày 28/02/2018 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 194 khoản 1 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ. Trường hợp áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 về việc thi hành bộ luật hình sự năm 2015 thì tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251, có mức hình phạt ngang nhau. Nhưng vì phạm tội trước ngày 01/01/2018 nên Hội đồng xét xử xem xét, xử bị cáo phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 là phù hợp.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi mua bán ma túy của bị cáo Đ là nguy hiểm, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức và biết được tác hại của ma túy nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng vào năm 2012 bị UBND xã K, huyện T ban hành quyết định số 13/QĐ-UB ngày 13/9/2012 về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã với thời gian 06 tháng. Với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, phải có mức hình phạt tương xứng để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích và nhằm đề rắn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết trên khi lượng hình, đề giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với tang vật thu giữ: Tịch thu tiêu hủy mẫu tinh thể đã gửi giám định sau khi trích giám định và hoàn lại đối tượng giám định trọng lượng 0,031 gam được niêm phong; Tịch thu, phát mãi sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng có số sime 0947.803.775 của Đ và số tiền 500.000đ do bị cáo Đ thu lợi từ việc bán ma túy cho T.

Đối với Nguyễn Văn T là người mua ma túy của Đ nhằm mục đích sử dụng, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành thủ tục để xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với người bán ma túy cho Đ như lời khai của Đương hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C chưa chứng minh được nên yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục điều tra khi nào có căn cứ xử lý sau.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Lữ Minh Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. (*khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015*).

Xử phạt bị cáo Lữ Minh Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 15/12/2017.

2. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 41, 42 của Bộ luật hình sự năm 1999:

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau khi trích giám định gồm: 01 gói niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 61/GĐMT-PC54 ngày 16/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, có trọng lượng là 0,031 gam.

Tịch thu, phát mãi sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng có số sime 0947.803.775 của Đ đã sử dụng vào việc liên hệ mua bán ma túy và số tiền 500.000đ do bị cáo Đ thu lợi từ việc bán ma túy cho T.

Hiện các vật chứng trên do Chi cục Thi hành dân sự Tp.Cà Mau đang quản lý.

3. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lữ Minh Đ phải nộp 200.000 đồng (chưa nộp).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
- CAND Thành phố Cà Mau;
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

Đã ký

Diệp Chí Nguyễn